

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Sửa chữa xe cứu hoả Rosenbauer biển số SGN-121.08 và xe cứu hoả Rosenbauer biển số SGN-121.09

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Sửa chữa xe cứu hoả Rosenbauer biển số SGN-121.08 và xe cứu hoả Rosenbauer biển số SGN-121.09”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- **Yêu cầu đối với hàng hóa:** Yêu cầu chào đúng hàng hóa, dịch vụ với quy cách, số lượng như sau:

Stt	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	Đvt	Số lượng
I	Phần vật tư		
A	Xe cứu hỏa Rosenbauer biển số SGN-121.08		
1	Bộ dây dẫn CAN Bus/ Harness RM80modul zws Part number: 871357-001 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
2	Bộ giăng cho bơm môi/ Sealing kit for piston priming pump Part number: 098367– Rosenbauer hoặc tương đương: - Nút bịt/ Cap plug (046775): 1 cái - Nắp kín/ Sealing cap (526562): 1 cái - Vòng đệm chữ O/ O-ring (014260): 1 cái - Vòng đệm phốt trục 30,0 x 52,0 x 7,0/ Shaft seal ring 30,0 x 52,0 x 7,0 (858813): 1 cái - Phốt trục/ Shaft seal 574593 1 cái - Vòng rãnh TPU NR.8001-182.744/ Groove ring-TPU NR. 8001-182.744 (050223): 4 cái - Vòng đệm chữ O 65x2/ O-ring 65x2 (014312): 2 cái	Bộ	01

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

	- Vòng đệm Glydring/ Glydring rework (573219-001) 2 cái - Tấm van cỡ 100/ VALVE PLATE SIZE 100 (046454-001): 2 cái - Tấm van hút/ INLET VALVE PLATE (074518-001): 2 cái - Vòng đệm chữ O/ O-ring (014328): 1 cái - Vòng đệm chữ O 24,00 x 3,00/ O-ring 24,00 x 3,00 (014265): 2 cái - Vòng đệm chữ O 110 x 3 /B70/ O-ring 110x3/B70 (014341): 2 cái - Phốt hai lớp 8,2 x 35 x 12; PA 109/ Two-pot seal 8,2x35x12; PA 109 (525023): 1 cái - Ống cao su DN 20 chịu áp suất tới 5 bar/ Rubber hose DN 20 x 3 f. suction up to 5 bar (020538): 1 cái - Đai đeo ống/ Rubber hose Đường kính: 22-32MM, Trọng lượng: 23 G (294504): 2 cái		
3	Bộ sửa chữa cho bơm mỗi piston/ Repair kit for piston priming pump: Part number: 098368– Rosenbauer hoặc tương đương: - Chốt song song/ Parallel key (046447): 1 cái - Bạc trượt/ống lót/ Bushing (046463-001): 1 cái - Bạc trượt/ống lót/ Bushing (046463-006): 1 cái - Vòng bi rãnh sâu 20 x 52 x 15 6304/ DEEP GROOVE BALL BEARING 20 x 52 x 15 6304 (046492): 2 cái - Vòng giữ/phai chặn/ Retaining ring (014457): 1 cái - Vòng giữ lỗ/ Retaining ring, bores (014443): 1 cái - Vòng giữ lỗ/ Retaining ring, bores (006307): 1 cái - Bạc trượt/ống lót giữ khoảng cách/ Distance bushing (046464-001): 1 cái - Chốt song song/ Parallel key (047788): 1 cái - Vít đầu trụ M 6x16/ Cylinder head screw M 6x16 (015975): 8 cái - Vít chìm đầu phillips/ Countersunk screw, phillips head (085249): 2 cái - Vòng đệm phẳng/ Washer (046455-001): 2 cái - Vít chìm đầu phillips/ Countersunk screw, philips head (085234): 2 cái - Đai ốc M5 DIN 985/ Hex nut M5 DIN 985 steel galvanized (015084): 2 cái - Vòng giữ lỗ/ Retaining ring, bores (014443): 1 cái	Bộ	01

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

4	Ống hút nước từ bên ngoài N 65-80: Induction water piping N 65-80 Part number: 867714-001 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
5	Vòng đệm chữ O: O-ring Part number: 977669 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
6	Vòng đệm chữ O loại 40 x 2 B70: O-ring 40 x 2 B70 Part number: 014289 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
7	Bộ truyền động tự động (cho xy lanh bơm môi): AUTOMATIC ACTUATOR ASSY SET Part number: 051247Z001 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
8	Cảm biến báo mức dầu Level sensor Part number: 845589-002 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
9	Thanh cân bằng trục sau: Stabilizer link, rear axle Part number: 97180A – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	04
10	Van điện từ 5/2 24V Norgren không phốt: Solenoid actuated glandless valve 5/2 24V Norgren valve island Part number: 858709 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	02
11	Van rơ le - Relay valve Part number: 537765 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	02
12	Van relay Part number: 536170 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	02
13	Lọc gió cho hệ thống điều hòa không khí: Filter-dryer for A/C Part number: 44377B – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
14	Công tắc áp suất trong hệ thống điều hòa không khí: PRESSURE SWITCH for A/C Part number: 87080A – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
15	Khớp bi xylanh lái: Ball Joint for steering cylinder Part number: 08576B – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	02
B	Xe cứu hỏa Rosenbauer biển số SGN-121.09		
16	Bộ van điều áp: Pressure regulator Part number: 863605 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
17	Khớp bi xylanh lái: Ball Joint for steering cylinder Part number: 08576B – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	02
18	Nắp xả nước (Dewatering Element) Part number: 863627 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
19	Lọc gió cho hệ thống điều hòa không khí: Filter-dryer for A/C Part number: 44377B – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

20	Công tắc áp suất trong hệ thống điều hòa không khí: PRESSURE SWITCH for A/C Part number: 87080A – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
21	Gioăng kín: Gasket Part number: 89760A – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
22	Thanh cân bằng trục sau: Stabilizer link, rear axle Part number: 97180A – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	04
23	Van rơ le: Relay valve Part number: 537765 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	02
24	Van relay Part number: 536170 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	02
25	Bộ sửa chữa cho bơm môi piston/ Repair kit for piston priming pump: Part number: 098368– Rosenbauer hoặc tương đương: - Chốt song song/ Parallel key (046447): 1 cái - Bạc trượt/ống lót/ Bushing (046463-001): 1 cái - Bạc trượt/ống lót/ Bushing (046463-006): 1 cái - Vòng bi rãnh sâu 20 x 52 x 15 6304/ DEEP GROOVE BALL BEARING 20 x 52 x 15 6304 (046492): 2 cái - Vòng giữ/phai chặn/ Retaining ring (014457): 1 cái - Vòng giữ lỗ/ Retaining ring, bores (014443): 1 cái - Vòng giữ lỗ/ Retaining ring, bores (006307): 1 cái - Bạc trượt/ống lót giữ khoảng cách/ Distance bushing (046464-001): 1 cái - Chốt song song/ Parallel key (047788): 1 cái - Vít đầu trụ M 6x16/ Cylinder head screw M 6x16 (015975): 8 cái - Vít chìm đầu phillips/ Countersunk screw, phillips head (085249): 2 cái - Vòng đệm phẳng/ Washer (046455-001): 2 cái - Vít chìm đầu phillips/ Countersunk screw, philips head (085234): 2 cái - Đai ốc M5 DIN 985/ Hex nut M5 DIN 985 steel galvanized (015084): 2 cái - Vòng giữ lỗ/ Retaining ring, bores (014443): 1 cái	Bộ	01
26	Bộ giăng cho bơm môi/ Sealing kit for piston priming pump Part number: 098367– Rosenbauer hoặc tương đương: - Nút bịt/ Cap plug (046775): 1 cái - Nắp kín/ Sealing cap (526562): 1 cái	Bộ	01

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

	- Vòng đệm chữ O/ O-ring (014260): 1 cái - Vòng đệm phốt trực 30,0 x 52,0 x 7,0/ Shaft seal ring 30,0 x 52,0 x 7,0 (858813): 1 cái - Phốt trực/ Shaft seal 574593 1 cái - Vòng rãnh TPU NR.8001-182.744/ Groove ring-TPU NR. 8001-182.744 (050223): 4 cái - Vòng đệm chữ O 65x2/ O-ring 65x2 (014312): 2 cái - Vòng đệm Glydring/ Glydring rework (573219-001) 2 cái - Tấm van cỡ 100/ VALVE PLATE SIZE 100 (046454-001): 2 cái - Tấm van hút/ INLET VALVE PLATE (074518-001): 2 cái - Vòng đệm chữ O/ O-ring (014328): 1 cái - Vòng đệm chữ O 24,00 x 3,00/ O-ring 24,00 x 3,00 (014265): 2 cái - Vòng đệm chữ O 110 x 3 /B70/ O-ring 110x3/B70 (014341): 2 cái - Phốt hai lớp 8,2 x 35 x 12; PA 109/ Two-pot seal 8,2x35x12; PA 109 (525023): 1 cái - Ống cao su DN 20 chịu áp suất tới 5 bar/ Rubber hose DN 20 x 3 f. suction up to 5 bar (020538): 1 cái - Đai đeo ống/ Rubber hose Đường kính: 22-32MM, Trọng lượng: 23 G (294504): 2 cái		
27	Ống hút nước từ bên ngoài N 65-80: Induction water piping N 65-80 Part number: 867714-001 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
28	Vòng đệm chữ O: O-ring Part number: 977669 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
29	Vòng đệm chữ O loại 40 x 2 B70 (part number: 014289) – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
30	Thanh giảm chấn: Telescopic strut Part number: 863003-012 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	02
31	Vòng đệm của bộ chia lực RING, O Part number: A2916LL – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
32	Phốt của bộ chia lực SEAL, LIP Part number: 1018179A – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
33	Bóng đèn: Bulb, H11 24V Part number: 978063 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01
34	Đèn sương mù: Fog light Part number: 840900 – Rosenbauer hoặc tương đương	Cái	01

II	Chi phí lắp đặt, thay thế, sửa chữa bao gồm:		
1	Chi phí nhân công trọn gói sửa chữa các hạng mục như mô tả ở trên (trừ mục 31, 32) do 01 chuyên gia hãng Rosenbauer và 02 kỹ sư của đơn vị được ủy quyền của hãng sản xuất xe cứu hỏa tại Việt Nam thực hiện trong 3 ngày làm việc (9 công)	gói	01
2	Chi phí nhân công trọn gói sửa chữa hư hỏng mục 31, 32 bao gồm: - 01 chuyên gia hãng Rosenbauer; 01 kỹ sư hãng Twindisc (hỗ trợ trực tiếp tại hiện trường hoặc hỗ trợ từ xa) và 03 kỹ sư của đơn vị được ủy quyền của hãng sản xuất xe cứu hỏa tại Việt Nam thực hiện trong 5 ngày làm việc (25 công) - Chi phí thuê nhà xưởng để đưa xe vào sửa chữa - Chi phí thuê cầu (phương án sửa chữa: cầu thùng nước ra ngoài, sau đó cầu 2 khoang thiết bị dưới thùng nước ra ngoài, sau đó tháo bộ chia lực, rồi tháo bánh đà, lúc đó sẽ đến phần gioăng (phốt) của bộ chia lực...) - Chi phí sử dụng trang thiết bị dụng cụ chuyên dùng	gói	01

- Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:

✓ **Hàng hóa đưa vào thay thế, sửa chữa:**

- + Vật tư mới 100% do hãng Rosenbauer cung cấp (hoặc tương đương) (trừ các hạng mục dầu, nhớt), sản xuất từ năm 2025 trở về sau, đúng chủng loại, thông số và quy cách mã số (part number) vật tư yêu cầu, sử dụng được và tương thích với xe cứu hỏa Rosenbauer biển số SGN-121.08 và xe cứu hỏa Rosenbauer SGN-121.09.
- + Có chứng chỉ chất lượng (CQ) và chứng chỉ xuất xứ (CO) do hãng cấp (trừ các hạng mục dầu, nhớt). Phải được kiểm tra tại Cảng trước khi thay thế.
- + Công tác bảo hành: Bảo hành lỗi của nhà sản xuất trong vòng 06 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa.

✓ **Năng lực của đơn vị thực hiện công tác sửa chữa cho xe cứu hỏa:**

- + Hãng sản xuất xe cứu hỏa hoặc trung tâm bảo hành, bảo trì xe cứu hỏa của hãng sản xuất xe cứu hỏa tại Việt Nam hoặc đơn vị được hãng sản xuất xe cứu hỏa ủy quyền thực hiện bảo trì, sửa chữa xe cứu hỏa tại Việt Nam.
- + Nhân sự thực hiện công tác sửa chữa xe cứu hỏa: Kỹ sư/chuyên gia của hãng sản xuất xe cứu hỏa hoặc kỹ sư được hãng sản xuất đào tạo, cấp chứng chỉ thực hiện sửa chữa xe cứu hỏa; sửa chữa theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất xe cứu hỏa.



+ Thực hiện công tác sửa chữa, thay thế vật tư theo kế hoạch của Cảng, phù hợp với tình hình khai thác tại Cảng (sửa chữa vào thời điểm không ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hoặc ban đêm khi hết chuyến). Tuân thủ nghiêm túc các quy định về an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy theo quy định của Cảng hàng không.

+ Sau khi hoàn tất công tác sửa chữa và thay thế vật tư thì đơn vị thực hiện công tác sửa chữa cho xe cứu hoả Rosenbauer biển số SGN-121.08 và xe cứu hoả Rosenbauer biển số SGN-121.09 phải có “Báo cáo kết quả về công tác sửa chữa (đưa ra khuyến cáo, kiến nghị và kết luận).

- Yêu cầu về giao hàng, thực hiện dịch vụ và thanh toán:

- + Thời gian giao hàng và thực hiện dịch vụ: 16 tuần kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- + Địa điểm giao hàng và thực hiện dịch vụ: tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- + Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa, dịch vụ trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- + Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

- Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- + Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 24/10/2025.
- + Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp.

- Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- + Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- + Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- + Các nội dung cần thiết khác: Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- + Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 24/10/2025.
- + Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- + Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:

✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng

không Việt Nam - CTCP

- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3403
- Người liên hệ: Ms Hải Vân.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. *Được*

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty
Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

003
CCTE
AT
ONGT
ONG
TCP
CHI M

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

